

Bản án số: 62/2022/HS-PT
Ngày 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán tham gia: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 50/2022/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Đức T, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy P, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1952; chưa có vợ và con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-02-2022 đến ngày 31-3-2022; tại ngoại – Có mặt.

Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu tập thể T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14-3-2021, Nguyễn Đức T đến nhà anh M (thôn G, xã D, huyện N, tỉnh Đắk Nông) để ăn cơm và uống rượu bia; sau khi ăn cơm xong T đi làm. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51S7-0289 đi theo hướng từ xã N đến xã D, huyện N, tỉnh Đắk Nông. Khi đi đến đoạn đường Km 289 + 500 QL 28 thuộc thôn G, xã D, huyện N thì T điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường ngược chiều, dẫn đến va chạm vào xe mô tô BKS 53R6-1571 do anh Phan Đình T1 điều khiển, xe mô tô do anh T1

điều khiển không có đèn chiếu sáng mà dùng đèn pin đội đầu làm đèn chiếu sáng. Hậu quả Nguyễn Đức T và anh Phan Đình T1 đều bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Y

Căn cứ văn bản số: 1533/BVĐKVTN-KHTH ngày 15-10-2021 của Bệnh viện đa khoa vùng Y, tỉnh Đắk Lắk xác định: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Đức T được xét nghiệm là 143.7mg/100ml.

Tại Kết luận giám định số 45/KLGD-PC09 ngày 13-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Vùng va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 51S7-0289 với xe mô tô biển kiểm soát 53R6-1571 tương ứng trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng đi từ xã D đến xã N (phần đường đi của anh Phan Đình T1).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 691/TgT-TTPY ngày 09-6-2021 và Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 1001/TTTTPY ngày 23-9-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Anh Phan Đình T1 bị tổn thương với tổng tỷ lệ 62% sức khỏe.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 284/TgT-TTPY ngày 29-3-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Nguyễn Đức T bị tổn thương với tổng tỷ lệ 41% sức khỏe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 07-3-2022 của Hội đồng định giá, bán đấu giá và thanh lý tài sản huyện N kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 51S7-0289 thiệt hại thành tiền 1.830.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 53R6-1571 thiệt hại thành tiền 1.895.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự tách yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi chị Phan Thị L có đơn yêu cầu. Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 03-8-2022, chị Phan Thị L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo; tăng mức bồi thường dân sự theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nông xử phạt về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Chị L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo và trình bày nội dung: Chị không quan tâm đến khoản tiền bồi thường, song quá trình điều tra cơ quan điều tra làm việc không công tâm, chị là người tham gia từ đầu nhưng khi giải quyết bồi thường lại triệu tập chị Nguyễn Thị Ngọc C để giải quyết, không báo cho chị L biết. Quá trình

bị hại anh Phan Đình T1 (em trai ruột của chị L) bị tai nạn nằm viện, bị cáo và gia đình bị cáo không hỏi thăm mà còn xúc phạm đến danh dự anh T1. Do đó, chị L đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án khách quan, công tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị L và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chị L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo tham gia giao thông đã sử dụng bia rượu, nồng độ cồn trong máu được xét nghiệm là 143.7mg/100ml và có hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ về tránh xe ngược chiều quy định tại khoản 8, khoản 23 Điều 8; Điều 17 Luật Giao thông đường bộ (Văn bản hợp nhất số: 15/VBHN-VPQH ngày 05-7-2019 của Văn phòng Quốc hội), hậu quả gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 62%. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã kết án bị cáo Nguyễn Đức T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của chị L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Đối với kháng cáo tăng hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo: Căn cứ khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự, chị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên chị L chỉ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ đối với chị, không có quyền kháng cáo về phần hình phạt.

[2.2]. Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường dân sự theo đúng quy định pháp luật: Ngày 10-12-2021, bị hại chết do phù phổi cấp, loại trừ các nguyên nhân tử vong do ngoại lực tác động và độc chất gây nên. Ngày 25-01-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô khởi tố vụ án hình sự theo Quyết định số: 12/QĐ-ĐTTH. Do bố mẹ bị hại đã chết, 02 con đều dưới 18 tuổi nên cơ quan tiến hành tố tụng huyện Krông Nô xác định chị Nguyễn Thị Ngọc C là vợ của bị hại là người đại diện hợp pháp là đúng pháp luật: Biên bản lấy lời khai ngày 20-8-2021, bị hại thừa nhận chị C là vợ mình và chưa ly hôn (bút lục 257), giấy chứng nhận kết hôn ngày 20-7-2007 (bút lục 327). Tại biên bản ghi lời khai ngày 21-4-2022, chị C yêu cầu chi phí điều trị là 100.000.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng; chi phí nuôi dưỡng 02 con và các chi phí khác sẽ yêu cầu sau (bút lục 322). Đơn trình bày ngày 23-4-2022 (bút lục 326) của chị C thể hiện nội dung: "*...chúng tôi thống nhất và thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại với số tiền 150.000.000 đồng. Và tôi không đòi thêm một khoản tiền nào về việc bồi thường kể từ nay về sau đối với vụ việc này...*". Như vậy, yêu cầu tăng

mức bồi thường của chị L là không có căn cứ pháp luật. Mặt khác, tại Biên bản làm việc ngày 25-3-2022 (bút lục 233), chị L yêu cầu bồi thường tiền thuốc men điều trị, chi phí ăn uống chăm sóc trong quá trình điều trị và chi phí chăm sóc cho bị hại sau khi xuất viện nhưng không đưa ra số tiền cụ thể, tại phiên tòa sơ thẩm chị L cũng không yêu cầu số tiền cụ thể. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, tách yêu cầu của chị L để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi chị L có đơn yêu cầu là đúng pháp luật.

[2.3]. Từ phân tích, nhận định tại mục [2.1] và [2.2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

[3]. Về án phí: Chị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị L.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh L giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định pháp luật.

1.2. Về trách nhiệm dân sự:

1.2.1. Chấp nhận bị cáo và chị Nguyễn Thị Ngọc C đã thỏa thuận bồi thường 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

1.2.2. Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự tách yêu cầu của chị Phan Thị L để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GDKT I*) (1);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (2);
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Đ (1);
- CQ THAHS - CA tỉnh Đ (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đ (1);
- CQ CSĐT - CA huyện Krông Nô (1);
- VKSND huyện Krông Nô (1);
- TAND huyện Krông Nô (3);
- CQ THAHS - CA huyện N (1);
- Chi cục THADS huyện N (1);
- Bị cáo (1);
- Người kháng cáo (1);
- UBND xã E, huyện K, tỉnh L (1);
- Lưu: THCTP (1), THS (2), HSVA (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương